

Số: 03/2025/QĐST - HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Bùi Thế M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu S, xã K, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 2002.

Địa chỉ: thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Bùi Thế M và chị Trần Thị Hương G tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Hoà Bình (nay là xã K, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 09/6/2021. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận được hơn một năm. Đến năm 2022 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2022 tới nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh M, chị G đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh M và chị G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Thế M và chị Trần Thị Hương G có 01 con chung: Bùi Gia H, sinh ngày 27/8/2021. Hai anh chị thỏa thuận giao cháu H cho cho anh Bùi Thế M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Trần Thị Hương G có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh M, chị G thỏa thuận chị G nộp toàn bộ tạm ứng lệ phí, lệ phí tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hương G, sinh năm 2002 và anh Bùi Thế M, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Hương G và anh Bùi Thế M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Bùi Gia H, sinh ngày 27/8/2021 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị Hương G có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công sức đóng góp*: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về Lệ phí Tòa án*: Chị Trần Thị Hương G nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn. Đối trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số: 0001950 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Trần Thị Hương G đã nộp xong lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17 – Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương